

Số: /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 162/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 9 năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa (sau đây viết tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng đất trồng lúa.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

- Diện tích: Được sử dụng tối đa 0,1% tổng diện tích khu vực đất trồng lúa tập trung để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không vượt quá 1.000 m².

2. Vị trí: Phù hợp với quy định tại tiểu mục 2.16.7 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng.

3. Mục đích sử dụng của công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, cụ thể: Phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi Trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi Trường;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 4;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PT - TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long